

# Ông Dương, ông đã về Trời

## Cung Tích Biên

August 1, 2017



*Cung Tích Biên (trái) và Dương Nghiễm Mậu trong dịp tưởng niệm nhà thơ Hoàng Trúc Ly ngày 23 Tháng Mười Hai, 2013. (Hình: Huỳnh Lê Nhật Tấn)*

### 1

Nhà văn Dương Nghiễm Mậu, một tài năng đáng quý, một nhân cách đáng trọng, đã ra đi.

Dù cẩn thận thế nào, dè sẻn chữ nghĩa ra sao, tôi hiểu, mình vẫn cứ phải nói. Ngoài trách nhiệm một nhà văn, Dương Nghiễm Mậu còn là một con người khôn khéo trong thuật "Xuất-Xử" giữa cuộc thế đầy những nghịch lý. Hành trình ấy là cuộc dài dặc đầy nan nguy mà thời cuộc đã luôn bày ra nhiều thử thách; chúng thật lòng khước từ sự chân thiện; chúng hết mình biến hóa tà thành ra chính; một sử lịch thiếu phân minh khi luôn mong muốn những ước mơ, hy vọng, nhân phẩm của mỗi con người phải bị toàn triệt bôi đen, tẩy xóa. Đến châu ngọc, cũng đành, dưới cái nhìn lem lố, một thế cuộc đã vãn tuồng.

*“Bác Dương thôi đã thôi rồi,  
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.”  
(Nguyễn Khuyến tiễn Dương Khuê)*

Sự nghiệp văn chương của Dương Nghiễm Mậu đã được minh định, và tồn tại tới hôm nay qua bao nhiêu thế hệ người đọc, tôi viết, muốn viết về chữ nghĩa của ông, lại khó thể viết ra trong một bài ngắn ngang những ngậm ngùi này. đành viết những kỷ niệm chổ lai rai tương phùng, giữa tôi và ông.

Những gặp gỡ, kỷ niệm, những sớm chiều bên chén trà cốc rượu cùng nhau, gấm ra chỉ là những vụn vặt thường tình chỗ riêng tư, chẳng đáng kể ra; nhưng đêm qua, đêm Sài Gòn Tháng Tám, một cuộc mưa dư hưởng của cơn bão bùng từ phương Bắc dội về, ông đã từ biệt quá bất ngờ. Nhanh. Đau. Một cái đột quỵ. Một gục xuống. Và, mãi mãi... Nỗi bàng hoàng đã tức tốc hóa ánh chớp, bỗng sáng lòa trong tôi. Bao là kỷ niệm về nhau bùng dậy, như sinh thể đồng loại bước đi, như ai đó bất ngờ bật điện cho hàng đèn đường, một không gian từ lâu tối tăm. Phút ánh sáng mờ ảo, trải rộng những ướt át, rõ mặt từng lá rụng, vắng quá một đường mưa. Tôi đi ngược con đường ân sủng của kỷ niệm, cho một ít trí nhớ, viết từ trí nhớ, về nhau. Chỉ là mơ màng những ngày cũ kín trùm, mờ trắng của màn sương, ngậm ngùi là con thằn lằn khuya nhìn nghiêng trên góc tường.

## 2

Một chiều đầu Tháng Bảy Âm Lịch của năm 2016, ra đầu con đường, đến thập một nén nhang cho người vừa khuất một tầm nhìn, đầu con đường Sài Gòn, tôi ngó mong tìm một chiếc xích lô. Chẳng thấy đâu. Hình ảnh chiếc xích lô đã vắng bóng hơn vài thập niên qua, nhưng nhớ ông Mậu, tôi đi tìm, tôi chẳng thể quên hình bóng ấy. Xích lô đạp, luôn là vậy, trên con đường đầy những bóng mát, tà áo dài bay, lá me rụng của một Sài Gòn xưa. Và, ông Mậu.

Sinh thời, trước 1975, Mậu chẳng bao giờ tự lái xe hai bánh, đó đây. Người ta bảo ông không biết đi Honda. Tôi nghĩ, ông chống

cái sự nổ, từ cơ khí. Mà chống cái “nổ” sao chẳng đi xe đạp. Chỉ biết ông luôn ngồi xích lô.

Một dáng người thanh nhã, lúc nào cũng ăn bận chỉnh tề, áo trắng bỏ vào quần tây đen dài, nếu thiếu, Mậu thiếu một cái áo màu chim cò trong bộ sưu tập y phục chính mình.

Mậu luôn ngồi ngay thẳng, đôi mắt sáng nhìn thẳng, trán rộng sống mũi cao, miệng luôn một nụ cười thân thiện nhưng thừa bí hiểm. Cây dù đen dựng dọc theo thân người, chiếc xích lô thông dong. Cái nhân dạng này, cốt cách này, tôi nghĩ, nếu thay là đôi giày hạ, vành khăn đóng, chiếc áo dài đen, Dương Nghiễm Mậu chẳng khác nào chân dung các nhà Nho.

Một cái phẩm hạnh cổ điển, đóng khung trong sự chân thành, thuần khiết, nhưng rất lạ, cái tri đạo, “Lạc thiên an mệnh – Vui với Trời, an với phận,” đã đến quá sớm với Dương Nghiễm Mậu, từ lớp tuổi ông chưa là “Tứ thập nhi bất hoặc.” Ông bước trước tuổi, gìn vàng giữ ngọc khi tuổi đời lẽ ra phải điên đảo vì những lẽ vô thường của phá phách, lưu linh, bạt gió, mổ bụng mặt trời để nhật ra một mặt trăng. Coi chơi.

### 3

Tôi gặp Mậu lần đầu tiên, khoảng đầu năm 1967. Trớ trêu, không phải Sài Gòn, mà là ở tận Bạc Liêu. Ông đi trong đoàn văn nghệ, gồm nhiều ca sĩ, nghệ sĩ, anh Tô Kiều Ngân làm trưởng đoàn. Tô Kiều Ngân, người nổi tiếng qua tiếng sáo một thời, từng có biệt danh “Tiếng sáo Tô Lang,” lúc này chàng Tô mang lon thiếu tá.

Chúng tôi có ngồi cùng nhau, quán Xứng Ký, sông miền Tây đục lờ chảy chậm, chiều Bạc Liêu tàn nắng. Hồi này tôi là sĩ quan tiểu đoàn 211 Pháo Binh, doanh trại bộ chỉ huy là một biệt thự trong khu vườn rộng mênh mông của ông hội đồng Điều. Có một vài sĩ quan trong Sư Đoàn 21, từng đọc Dương Nghiễm Mậu, cùng có mặt trong bữa rượu, “Để xem dung nhan nhà văn mình yêu thích.”

Lính mà, chén rượu, mỹ nhân, trận mạc, cái cách “Túy ngoạn sa trường quân mạc tiểu,” khi đã chạm mặt, là phải đến nơi đến chốn. Nhưng ngồi một lúc, tôi nhận ra, Dương Nghiễm Mậu chừng như xa cách dần dà cảnh ồn ào, hừng hực chí lớn. Là một người lính, bấy giờ Mậu đã là bị gọi nhập ngũ, nhưng ông chừng rất ghét kỵ những ồn ào, bùng nổ lắm khi thô bạo, sỗ sàng, của cánh võ biên.

Tinh ý lắm mới nhận ra điều “xa lánh” này ở Dương Nghiễm Mậu, vì ông là một người khôn khéo, biết tự chủ, không tự để mình hóa là một kẻ lạc lõng. Vẫn một nụ cười bí ẩn, không rõ ông cười vì cái gì, vẫn một ánh mắt nhìn kín đáo, rõ là không chú mục biểu lộ một soi mói riêng tư nơi một ai. Ngồi chung bàn đầy rượu, Mậu không uống được nhiều, vẫn tỏ ra thân thiện, luôn tôn trọng mọi người.

#### 4

Tôi đã có thêm một người bạn, từ hôm ấy, tận dưới đáy bản đồ đất nước. Hơn nửa thế kỷ qua, tôi với ông chẳng là tri kỷ tâm giao gì, nhưng vẫn một lòng quý trọng nhau. Về tuổi tác, ông lớn hơn tôi hai tháng rưỡi tuổi. “Cùng một lúa bên trời lặn đặng,” ông và tôi cùng chung chịu những hoàn cảnh xã hội, thời thế, chinh chiến, đặc biệt sau Tháng Tư, 1975, hai chúng tôi cùng ở lại trong nước suốt hơn 40 năm qua.

Cùng bầu trời ấy, hạnh phúc thì kham khó lượm nhặt năm thì mười họa, nỗi khổ thì trốn đâu cũng gặp. Rất nghi ngờ niềm vui có khi nó lẫn trốn kín đáo, hóa thân trong nỗi buồn tưởng như vạn đại.

Trong cái “lò cừ nung nấu,” “thử tài với con tạo điêu ngoa” – nói theo cách Nguyễn Gia Thiều – chúng tôi đã trải, đã thấu thị cái lẽ vô thường. Ông Mậu, ông hít thở khí trời, ông được khóc oa dưới bầu trời, trước tôi chừng mười tuần lễ. Ông biết đi chập chững trước tôi, tập nói trước tôi, rứa là ông trưởng thành hơn tôi, ông Mậu hí.

## 5

Gặp nhau một lần, cơ duyên sẽ cho gặp nhau hoài. Gặp mãi nhau, rồi có một ngày sẽ mãi mãi chẳng gặp được nhau. “Bác Dương thôi đã thôi rồi.”

Sáng hôm nay Chủ Nhật. Mỗi buổi sáng cuối tuần tôi thường đi vợ vẫn khu trung tâm thành phố, quanh nhà thờ Đức Bà. Xem có gì “lạ” không. Xa xa, trên đường phố, có thể có một đám đông. Một đám đông dân chúng đi biểu tình đòi quyền sống, quyền ngôn luận, quyền làm chủ một đất nước có danh dự. Một phản xạ có điều kiện, cứ sáng sáng Chủ Nhật là tôi ra khỏi nhà. Như ngày ngày của một gã ăn xin, mong được bố thí, nửa ổ bánh mì, một mẫu vụn lời hứa cho tự do.

Vòng vo. Lẩn quẩn. Mong đợi. Sài Gòn nắng hay mưa, vẫn là cuộc đời vòng vo mong đợi. Mặt đất ta đi, cũ quá rồi, cần cỗi rất mực, cần cày xới, tháo tung, gieo những hạt mầm, trồng những hy vọng.

Nhà thờ Đức Bà đông đúc những tín đồ. Cả thầy ăn vận chỉnh tề, hiển dưng lòng thành, để đợi giờ ân Chúa.

Tôi dọc theo đường Catinat về hướng bờ Bạch Đằng. Đây rồi, La Pagode – quán Cái Chùa ngày xưa, quán thường trực là nơi gặp gỡ các nhà sáng tác, tôi thỉnh thoảng gặp ông Mậu. Hôm nay La Pagode không còn, sau Tháng Tư, 1975 nó bị xóa tên, rồi đập bỏ cả, để trở thành một góc trơ của tòa nhà cao tầng. Quán Givral ở góc kia, nhìn ra tòa nhà Hạ Nghị Viện Cộng Hòa, nay cũng không còn dấu tích.

Nhớ ông Mậu, “Tìm một người đã ra đi đêm qua,” tôi rẽ trái, qua khách sạn Continental (một thời phải đổi tên là Đại Lục Lữ Quán, vì chính quyền miền Nam Cộng Hòa không cho phép dùng tên hiệu là tiếng nước ngoài), gặp La Dolce Vita ngày xưa, đây rồi, tôi lại gặp ông Mậu, nhân một cuộc triển lãm của Hội Họa Sĩ Trẻ. Nhớ khuôn mặt lặng lẽ “rất Huế” của Nguyễn Khai, nhớ nụ cười hồn nhiên Nghiêu Đề, những họa sĩ tài danh. Buồn quá, bước mãi thôi.

Lại đến cái nền đất của Đại Học Văn Khoa Sài Gòn thuở nọ, tiền thân nơi đây là khám lớn, trước giam tù, sau nói triết.

Khuôn viên rộng lớn, thuở chúng ta có giấc mộng dài, từ 1966, nơi này, một góc là trụ sở của Hội Họa Sĩ Trẻ, góc kia là nơi sinh hoạt của Nguồn Sống-Về Nguồn, một góc khác là trụ sở CPS. Tất cả chỉ là nhà tiền chế, mái tôn vách ván, nhưng cái "nội dung của nó," tất cả là đầy sinh lực, sức trẻ, tài hoa, là một dung nạp năng lượng cho mọi khởi đầu.

Sài Gòn, Cộng Hòa, mỗi khắc giây là một ngày mới của sáng tạo. Tôi lại gặp ông Mậu nơi này, Quán Văn, một bãi đất rộng, là nền cũ của trường Văn Khoa. Lót giấy trên nền cỏ, đêm đầy sao, ngồi quanh nhau, nhâm nhi cà phê, và thơ, và nhạc. Là Thái Thanh tiếng hát tự trời, giấc mơ từ thiên đường đưa lại. Là Khánh Ly từ Đà Lạt xuống núi, một nữ thần gây mê qua tiếng hát. Là Lê Uyên và Phương, đầu tiên ra mắt tại Sài Gòn. Chúng tôi vẫn thường gặp nhau. Vẫn một Dương Nghiễm Mậu ấy, thăm lặng đến lạnh lùng, như tấm gương một ngày mùa Đông.

## 6

Sau năm 1975, tôi và ông còn thêm một loại tình, tình-sơn-mài. Thuở đầu, tôi nghĩ Dương Nghiễm Mậu đến với nghề sơn mài trong một bện lòng, chờ thời, cái kiểu Thế Lữ tả nỗi Nhớ Rừng của loài hổ //Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt/Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua/Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ/Gương mắt bé riều oai linh rừng thẳm// Hóa ra không phải vậy, Dương Nghiễm Mậu là một kẻ chung tình, nghiêm túc, và yêu những gì mình đã chọn, ông sống luôn với nghề này cho tới phút cuối cuộc đời. Là một người cầm bút, hẳn ông đầy lòng si mê, và tận tụy với công việc mới của mình. Một ít sản phẩm sơn mài của Mậu, rất đáng là tác phẩm nghệ thuật, nhưng ông vẫn luôn/chỉ nhận mình là một "Người thợ sơn mài."

Lần gặp gỡ gần đây với nhau là ngày "Kỷ niệm 30 năm ngày mất của nhà thơ Hoàng Trúc Ly." Hoàng Trúc Ly, của //Nhà anh nghèo anh đau tim yếu phổi/Đời lạnh lùng bốn hướng gió và mưa//

Hoàng Trúc Ly, với //Ngoài kia buồn không, buồn không em/Xa  
hỡi ngàn xa bóng nhận chìm.

Do anh Mặc T. mời. Chúng tôi đến. Chào. Lại nụ cười. Chúng tôi  
ngồi cùng một chiếc ghế dài. Hai chúng tôi cùng nhìn ra đường,  
sau lưng, xa chừng mười mét, là một sân khấu nhỏ, một diễn giả  
đang nói về thơ Hoàng Trúc Ly. Nhiều anh em mang máy hình,  
điện thoại, xin phép hai anh, cho em chụp hai anh một tấm hình.  
Nhìn hình, mỗi chúng tôi, dù được khen là rất còn phong độ, vẫn  
là hai ông già. Buồn quá, bác Dương thôi đã thôi rồi.

## 7

Thậm dài. Xin kết thúc.

Anh Mậu, khỏe re rồi. Thanh thảo rất mực. Anh có thể ngồi quán  
Cái Chùa trên thượng giới cùng các tiên ông, Mai Thảo, Quách  
Thoại, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Nguyễn Sa, Thanh  
Nam...

Có điều tôi muốn thăm hỏi anh, tôi rất xin lỗi, vì anh chẳng cần  
một câu hỏi nào nữa:

“Bốn mươi một năm qua, ‘uy vũ bất năng khuất,’ anh có viết gì  
không? Anh để lại rất nhiều trong ngăn kéo? Con tắm vẫn âm  
thầm nhà thơ?”

Tôi rất muốn đọc những gì từ anh để lại. Từ những công bố về  
sau. Nếu không có gì để đọc, chỉ là “Niềm đau nhức của khoảng  
trống,” tôi vẫn chẳng trách anh, nhưng rất tiếc. Chẳng dám trách,  
vì tôi rất mực tôn trọng mỗi quyết định của mỗi con người. Nhưng  
rất đáng tiếc, văn học Việt Nam đành mất đi những trang chữ, từ  
đó là chiếc gương soi, là phản chiếu của một phần lịch sử rất đáng  
ghi lại của nhân-chứng-một-thời.

Tôi đã đọc Sáng Mùa Xuân, trong ấy có một câu, mọi người có thể  
lơ đãng đọc qua, nhưng tôi cho là có nhiều ý nghĩa, anh viết,  
“Làm kẻ sống sót, làm kẻ không chết thấy như một bản án...”

Tôi mong đây chỉ là một cái nhìn minh triết, một cửa mở để giải tỏa nỗi đau phận người, nhưng đó không là một hố thẳm, một rào chắn, có hiệu năng chấm dứt cuộc hành xử đường trường chông gai, mà chúng ta mong đợi.

Tôi vẫn tin anh có viết. Chỉ là chưa công bố mà thôi. Một nhân cách như anh, anh không thể gác bút, dưới một cường quyền, trong một hệ thống độc trị phi nhân, mà cả dân tộc này thề không muốn đội trời chung.

Bảo toàn danh tiết, là một nhân cách đáng trọng, chẳng bao nhiêu người làm được. Nhưng sự bảo toàn ấy lại được bảo toàn từ một sự im lặng, mãi mãi hơn 40 năm đối với một người cầm bút đầy tài năng, là một nghi vấn đau lòng.

Bái biệt anh, ông Mậu.

## CUNG TÍCH BIỀN

**Nguồn:** <https://www.nguoi-viet.com/van-hoc-nghe-thuat/ong-duong-ong-da-ve-troi/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

